

Số: 27/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2012

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của Trung tâm theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh và Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Nghị định số 61/2011/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 43/2005/NĐ-CP ngày 5/4/2005 của Chính phủ quy định việc đưa người nghiện ma túy, người bán dâm không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời tại cơ sở chữa bệnh (sau đây viết tắt là Nghị định số 43/2005/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 9/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Bộ trưởng Bộ Tài chính; Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, các khoản đóng góp và chế độ miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

Mục 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định đối tượng áp dụng, kinh phí thực hiện; nội dung, mức chi cho công tác áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (sau đây gọi tắt là Trung tâm); các khoản đóng góp và chế độ miễn, giảm các khoản đóng góp; chế độ hỗ trợ trong thời gian chấp hành quyết định của người bị áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm và người bị đưa vào lưu trú tạm thời tại trung tâm; nội dung, mức chi cho công tác tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; chế độ đóng góp và miễn giảm, hỗ trợ tiền thuốc cắt cơn nghiện ma túy.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trung tâm, các cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để bảo đảm việc áp dụng, chấp hành biện pháp đưa vào Trung tâm; tham gia công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

2. Người bán dâm chưa thành niên bị đưa vào Trung tâm để chữa trị, cai nghiện bắt buộc.

3. Người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm.

4. Người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm.

5. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên bị bắt quả tang sử dụng trái phép chất ma túy mà không có nơi cư trú nhất định.

6. Người bán dâm từ đủ 16 tuổi đến 55 tuổi bị bắt quả tang thực hiện hành vi bán dâm hoặc người bán dâm có tính chất thường xuyên mà không có nơi cư trú nhất định.

7. Người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm, hỗ trợ và miễn, giảm chi phí cho các đối tượng quy định tại Thông tư này được bảo đảm từ dự toán chi đảm bảo xã hội theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Việc lập, tổng hợp, giao dự toán, phân bổ, thanh quyết toán kinh phí thực hiện chế độ quy định tại Thông tư này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Kinh phí lập hồ sơ đề nghị chuyển đối tượng đang chấp hành biện pháp tại Trung tâm vào Cơ sở giáo dục, Trường giáo dưỡng; truy tìm đối tượng bỏ

trốn khỏi Trung tâm; hỗ trợ và miễn, giảm chi phí cho các đối tượng quy định tại Mục 2 được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của Trung tâm. Hàng năm, cùng thời gian quy định lập dự toán ngân sách nhà nước, Trung tâm căn cứ chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy, người bán dâm quy định tại Khoản 1, Điều 7 Thông tư này và các khoản phải thực hiện miễn, giảm cho đối tượng theo quy định tại Điều 6 Thông tư này và số đối tượng người bán dâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm, lập dự toán cùng với chi thường xuyên của Trung tâm gửi cơ quan chủ quản tổng hợp gửi cơ quan tài chính để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Kinh phí lập hồ sơ đề nghị đưa đối tượng vào Trung tâm, kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách xã, phường, thị trấn. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ mức chi quy định tại Điều 8 Thông tư này; các khoản hỗ trợ quy định tại Điều 11 và các khoản miễn, giảm cho đối tượng theo quy định tại Điều 10 Thông tư này; số đối tượng nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, lập dự toán cùng với dự toán ngân sách xã hàng năm để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Kinh phí xét duyệt hồ sơ, thực hiện chế độ chi cho công tác áp dụng biện pháp đưa đối tượng vào Trung tâm, đưa đối tượng trong Trung tâm vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng quy định tại Điều 4 Thông tư này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp huyện.

5. Kinh phí đảm bảo chi hoạt động thường xuyên, chi đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất của Trung tâm và chi đầu tư cơ sở vật chất cho cơ sở điều trị cắt cơn phục vụ cho công tác cai nghiện ma túy tại cộng đồng được thực hiện theo phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước.

Mục 2

NỘI DUNG, MỨC CHI CHO CÔNG TÁC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO TRUNG TÂM; CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP VÀ CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM, HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN CHẤP HÀNH QUYẾT ĐỊNH CỦA NGƯỜI BỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO TRUNG TÂM VÀ NGƯỜI BỊ ĐƯA VÀO LƯU TRÚ TẠM THỜI TẠI TRUNG TÂM

Điều 4. Nội dung, mức chi cho công tác áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm

1. Chi lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm: mức chi tối đa 150.000 đồng/hồ sơ.

2. Chi lập hồ sơ đề nghị chuyển đối tượng đang chấp hành biện pháp tại Trung tâm vào Cơ sở giáo dục, Trường giáo dưỡng quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 61/2011/NĐ-CP: mức chi tối đa 100.000 đồng/hồ sơ.

3. Chi họp Hội đồng tư vấn xét duyệt hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp vào Trung tâm:

a) Chủ tịch hội đồng: 150.000 đồng/người/buổi

b) Thành viên hội đồng, thư ký 100.000 đồng/người/buổi

c) Chi nước uống cho người tham dự. Mức chi theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Thông tư số 97/2010/TT-BTC).

4. Chi đưa đối tượng vào Trung tâm; truy tìm đối tượng đã có Quyết định đưa vào Trung tâm nhưng bỏ trốn trước khi đưa vào Trung tâm; truy tìm đối tượng bỏ trốn khỏi Trung tâm:

a) Chi cho người được giao nhiệm vụ đưa đối tượng vào Trung tâm; truy tìm đối tượng bỏ trốn:

- Chi chế độ công tác phí: Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC. Ngoài chế độ công tác phí, trong những ngày truy tìm đối tượng bỏ trốn được bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày.

- Chi chế độ làm đêm, thêm giờ: mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 5/01/2005 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức.

b) Hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng trong những ngày đi trên đường 40.000 đồng/ngày, tiền ngủ (nếu có) theo mức quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC.

c) Chi phí tiền tàu xe hoặc chi phí thuê mướn phương tiện vận chuyển. Mức chi theo giá cước vận tải áp dụng tại địa phương hoặc chi phí thực tế (nếu đơn vị tự bố trí phương tiện vận chuyển) hoặc hợp đồng thuê xe (nếu thuê ngoài).

Điều 5. Các khoản đóng góp

1. Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm hoặc gia đình của người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm có trách nhiệm đóng góp một phần tiền ăn theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), trừ trường hợp được miễn, giảm theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Người tự nguyện tại Trung tâm phải đóng góp toàn bộ chi phí trong thời gian ở Trung tâm (trừ trường hợp được miễn, giảm theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), gồm các khoản chi phí sau:

- a) Tiền ăn;
- b) Thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện và thuốc chữa bệnh thông thường khác;
- c) Xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác;
- d) Sinh hoạt văn thể;
- đ) Học văn hoá, học nghề (nếu bản thân đối tượng có nhu cầu);
- e) Điện, nước, vệ sinh;
- g) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất;
- h) Phục vụ, quản lý.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định mức đóng góp trên cơ sở đảm bảo đủ chi phí.

Điều 6. Chế độ miễn, giảm

1. Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm:

a) Miễn đóng góp tiền ăn trong thời gian chấp hành quyết định đối với các trường hợp sau đây:

- Người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
- Người chưa thành niên.
- Người bị nhiễm HIV/AIDS.
- Người không có nơi cư trú nhất định.

b) Giảm 50% mức đóng góp tiền ăn trong thời gian chấp hành quyết định đối với người thuộc hộ cận nghèo.

2. Người tự nguyện tại Trung tâm: Đối tượng được miễn, giảm; mức miễn, giảm chi phí chữa trị, cai nghiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Thủ tục miễn, giảm do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

Điều 7. Chế độ hỗ trợ

1. Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm (kể cả người chưa thành niên) và người không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời tại Trung tâm được hỗ trợ các khoản sau:

a) Tiền ăn:

- Hỗ trợ một phần tiền ăn mức 15.000 đồng/người/ngày đối với người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm trong thời gian chấp hành quyết định.

- Hỗ trợ toàn bộ tiền ăn mức 30.000 đồng/người/ngày đối với người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người bị nhiễm HIV/AIDS, người không có nơi cư trú nhất định trong thời gian chấp hành quyết định.

b) Tiền điều trị:

- Đối với người nghiện ma túy được hỗ trợ thuốc hỗ trợ cắt cơn, cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác: mức 650.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

- Đối với người bán dâm được hỗ trợ thuốc điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, thuốc chữa bệnh thông thường, xét nghiệm và các chi phí y tế khác: mức 300.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

- Trường hợp người bán dâm đồng thời là người nghiện ma túy thì được hỗ trợ thuốc điều trị và thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: mức 950.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

- Trong thời gian chấp hành quyết định hoặc lưu trú tạm thời tại Trung tâm, nếu người nghiện ma túy, người bán dâm bị thương do tai nạn lao động được sơ cứu, cấp cứu kịp thời cho đến khi ổn định thương tật. Trường hợp bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo vượt quá khả năng chữa trị của Trung tâm phải chuyển đến bệnh viện của Nhà nước điều trị thì chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian nằm viện do bản thân hoặc gia đình người đó tự thanh toán. Trường hợp Trung tâm đã tạm ứng thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh thì yêu cầu người sau cai nghiện hoặc gia đình họ bồi hoàn lại. Đối với đối tượng thuộc hộ nghèo, đối tượng là gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người lưu trú tạm thời, người không còn thân nhân được Trung tâm hỗ trợ toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Đối với đối tượng thuộc hộ cận nghèo được Trung tâm hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế còn thời hạn sử dụng được khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật bảo hiểm y tế.

c) Mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: mức 400.000 đồng/người/năm hoặc lần chấp hành quyết định đối với đối tượng thời gian chấp hành quyết định dưới 01 năm.

Riêng đối với người lưu trú tạm thời, trong thời gian lưu trú tạm thời được sử dụng quần áo, chăn, màn của cá nhân. Trường hợp người bị đưa vào lưu trú tạm thời thiếu quần áo, chăn, màn thì Trung tâm căn cứ lưu lượng người lưu trú tạm thời để mua sắm quần áo, chăn, màn cho người lưu trú tạm thời mượn.

Riêng đối với người chưa thành niên được cấp vật dụng cá nhân bằng hiện vật theo quy định như sau: Được nằm riêng giường hoặc mặt sàn bằng gỗ, có

chiếu, màn. Các cơ sở ở phía Nam, mỗi người được cấp một tấm đắp. Các cơ sở ở phía Bắc, mỗi người được cấp một chăn bông nặng hai ki lô gam và một áo ấm. Hàng năm, mỗi người được cấp hai chiếc chiếu, hai bộ quần áo dài, một bộ quần áo đồng phục, hai bộ quần áo lót, hai khăn mặt, hai đôi dép nhựa, hai bàn chải đánh răng, một áo mưa ni lông, một chiếc mũ cứng. Hàng quý, mỗi người được cấp một tuýp thuốc đánh răng 90 gam và một ki lô gam xà phòng.

d) Chi phí hoạt động văn thể: mức 50.000 đồng/người/năm hoặc lần chấp hành quyết định đối với đối tượng thời gian chấp hành quyết định dưới 01 năm.

đ) Tiền học văn hoá và giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 01/2006/TTLT-BLĐT BXH - BGD&ĐT - BHYT ngày 18/01/2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Y tế hướng dẫn công tác dạy văn hoá, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách cho người nghiện ma tuý, người bán dâm và người sau cai nghiện ma tuý.

e) Chi phí học nghề: Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm, nếu chưa qua đào tạo nghề, có nhu cầu học nghề được hỗ trợ kinh phí học nghề trình độ sơ cấp nghề mức tối đa 2.000.000 đồng/người/khóa học. Mức hỗ trợ cụ thể theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế; không hỗ trợ tiền học nghề cho những đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm từ lần thứ hai trở đi.

- Hình thức hỗ trợ:

+ Trường hợp học nghề do Trung tâm trực tiếp tổ chức thì Trung tâm được chi các nội dung: Khai giảng, bế giảng, cấp chứng chỉ nghề; mua tài liệu, giáo trình học nghề; thù lao giáo viên dạy lý thuyết và giáo viên hướng dẫn thực hành nghề; hỗ trợ nguyên, nhiên, vật liệu học nghề; chỉnh sửa, biên soạn lại chương trình, giáo trình (nếu có); chi phí điện, nước, phục vụ lớp học; sửa chữa tài sản, thiết bị dạy nghề; chi thuê thiết bị dạy nghề (nếu có); chi cho công tác quản lý lớp học không quá 5% tổng kinh phí cho lớp đào tạo.

+ Trường hợp học nghề bên ngoài Trung tâm thì Trung tâm xét hỗ trợ kinh phí học nghề ngắn hạn cho người bị áp dụng bằng biện pháp đưa vào Trung tâm đóng học phí phù hợp với từng nghề.

- Căn cứ trình độ và năng lực của người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm; điều kiện về cơ sở vật chất của Trung tâm và tình hình thực tế, Giám đốc Trung tâm quyết định hình thức học nghề cho phù hợp.

g) Tiền vệ sinh phụ nữ: 20.000 đồng/người/tháng.

h) Chi phí điện, nước sinh hoạt: 70.000 đồng/người/tháng.

i) Tiền ăn đường, tiền tàu xe: Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm sau khi chấp hành xong quyết định được trở về cộng đồng; trường hợp gia

đình có hoàn cảnh khó khăn hoặc bản thân không có thu nhập từ kết quả lao động tại Trung tâm và địa chỉ nơi cư trú đã được xác định rõ ràng thì khi trở về nơi cư trú được trợ cấp các khoản sau:

- Tiền ăn là 40.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 5 ngày;

- Tiền tàu xe theo giá phương tiện công cộng phổ thông.

k) Hỗ trợ kinh phí tìm việc làm:

- Điều kiện được hỗ trợ: Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm sau khi chấp hành xong quyết định tại Trung tâm trở về địa phương đã có nhiều tiến bộ, cam kết không tái phạm, chưa có việc làm; bản thân, gia đình thuộc diện hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

- Căn cứ đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí tìm việc làm của người chấp hành xong quyết định tại Trung tâm trở về địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh xem xét, trợ cấp một lần để tự tạo việc làm, ổn định đời sống mức 1.000.000 đồng/người.

- Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm khi chấp hành xong quyết định mà vẫn ở độ tuổi chưa thành niên thì không được khoản trợ cấp này.

l) Tiền mai táng: Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm, người lưu trú tạm thời đang chữa trị, cai nghiện bị chết tại Trung tâm mà không còn thân nhân hoặc thân nhân không đến kịp hoặc chết do tai nạn lao động, Trung tâm có trách nhiệm mai táng. Mức mai táng phí là 3.000.000 đồng/người. Trong trường hợp cần trung cầu giám định pháp y để xác nhận nguyên nhân chết, Trung tâm thanh toán chi phí giám định pháp y theo quy định hiện hành của Nhà nước.

m) Đối với người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm, người tự nguyện, người lưu trú tạm thời tại Trung tâm bị nhiễm HIV/AIDS được trợ cấp thêm tiền thuốc chữa bệnh, tiền mua sắm các vật dụng phòng, chống lây nhiễm HIV và các khoản chi hỗ trợ khác (trừ tiền ăn, tiền thuốc chữa trị cai nghiện) theo quy định tại Quyết định số 96/2007/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc, tư vấn điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, Trung tâm, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam và các văn bản hướng dẫn Quyết định.

2. Các mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này là mức tối thiểu; tùy điều kiện cụ thể của địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ cho phù hợp.

Mục 3

NỘI DUNG, MỨC CHI CHO CÔNG TÁC TỔ CHỨC CAI NGHIỆN MA TUÝ TẠI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG; CHẾ ĐỘ ĐÓNG GÓP VÀ MIỄN GIẢM, HỖ TRỢ TIỀN THUỐC CẮT CƠN NGHIỆN MA TUÝ

Điều 8. Nội dung, mức chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng

1. Chi lập, thẩm tra hồ sơ cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng; lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng: 30.000 đồng/hồ sơ.

2. Chi họp thẩm tra, xét duyệt hồ sơ đề nghị cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng:

a) Thành viên tham dự 50.000 đồng/người/buổi.

b) Chi nước uống cho người tham dự. Mức chi theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC.

3. Chi hỗ trợ cho cán bộ Tổ công tác cai nghiện ma túy (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập) khi tham gia công tác điều trị, quản lý, bảo vệ, tư vấn, hỗ trợ người cai nghiện như sau:

a) Chi hỗ trợ công tác quản lý: văn phòng phẩm, in hồ sơ, mua sổ sách, trang thiết bị phục vụ việc theo dõi, thống kê, lập danh sách, quản lý hồ sơ người cai nghiện ma túy. Mức chi thanh toán theo thực tế phát sinh trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi hỗ trợ cán bộ tham gia công tác điều trị, quản lý, bảo vệ người cai nghiện ma túy trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy bắt buộc tập trung tại cộng đồng với mức 50.000 đồng/người/ngày.

c) Chi hỗ trợ cho cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn về tâm lý, xã hội cho người cai nghiện ma túy với mức như sau:

- 50.000 đồng/buổi tư vấn/người cai nghiện ma túy;

- 70.000 đồng/buổi tư vấn/nhóm người cai nghiện ma túy (từ hai người trở lên).

d) Chi hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại gia đình và cộng đồng: mức hỗ trợ cụ thể và số lượng cán bộ do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với điều kiện thực tế về số lượng đối tượng nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng và điều kiện địa lý của từng xã, phường, thị trấn nhưng mức tối đa là 350.000 đồng/người/tháng.

4. Chi phí vận chuyển người nghiện ma túy từ nơi cư trú của người nghiện đến cơ sở điều trị cắt cơn tập trung tại cộng đồng (nếu có). Mức chi theo giá cước vận tải áp dụng tại địa phương hoặc chi phí thực tế (nếu đơn vị tự bố trí phương tiện vận chuyển) hoặc hợp đồng thuê xe (nếu thuê ngoài).

Điều 9. Các khoản đóng góp

1. Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện (trừ trường hợp được hỗ trợ một số khoản theo quy định tại Điều 11 Thông tư này), gồm:

- a) Chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn;
- b) Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện;
- c) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn;
- d) Chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện (nếu có).

2. Mức đóng góp cụ thể do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định mức đóng góp theo nguyên tắc đảm bảo đủ chi phí, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

Điều 10. Chế độ miễn, giảm

Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng được xét miễn hoặc giảm một phần chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung tại cộng đồng theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 11. Chế độ hỗ trợ

1. Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy mức 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

2. Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ các khoản sau:

- a) Tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.
- b) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung: mức 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

3. Các mức trợ cấp quy định tại Khoản 1, 2 Điều này là mức tối thiểu; tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ cho phù hợp.

Mục 4**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 12. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2012 và thay thế Thông tư liên tịch số 117/2007/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 01/10/2007 hướng dẫn về trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm và Thông tư liên tịch số 17/2008/TTLT-BTC-BLĐTBXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 117/2007/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 1/10/2007 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, các địa phương phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội để nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI****THỦ TRƯỞNG****Nguyễn Trọng Đàm****KT. BỘ TRƯỞNG****BỘ TÀI CHÍNH****THỦ TRƯỞNG****Nguyễn Thị Minh****Nơi nhận:**

- Ban Bí thư TW Đảng, Thủ tướng CP, các Phó TTCP;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Sở Tài chính, KBNN, Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Công báo, Website Chính phủ, Bộ TC, Bộ LĐTBXH;
- Các đơn vị thuộc Bộ TC, Bộ LĐTBXH;
- Lưu VT: Bộ TC, Bộ LĐTBXH (350b).